SỞ Y TẾ AN GIANG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG TÂM AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC TRÚNG THẦU VÀ PHÂN BỔ SỐ LƯỢNG

Gói thầu số 1: Gói thầu thuốc Generic

Thuộc: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc năm 2023-2025 cho các cơ sở y tế trong tỉnh An Giang

(Trích từ Quyết định số 799/QĐ-SYT ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Sở Y tế An Giang)

TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHỢ MỚI

TT	STT/ TT30 (UBND tỉnh duyệt)	Mã (HSMT)	Tên hoạt chất	Tên thương mại	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường sử dụng	ĐVT	Số đăng ký	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đóng gói	Hạn dùng (tuổi thọ)	Nhóm	Giá trúng thầu (có VAT)	Giá kê khai	Số lượng	Thành tiền	Nhà thầu
1	1	G0002	Atropin sulfat	Atropin Sulphat	0,25mg/ml	Dung dịch thuốc tiêm	Tiêm	Ống	VD-24376-16	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 100 ống x 1ml	36	4	428,00	800,00	200	85.600,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG
2	12	G0012	Lidocain hydroclodrid	LIDOCAIN	10% 38g	Thuốc phun mù	Khí dung	Lọ	VN-20499-17	Egis Pharmaceuticals Private Limited company	Hungary	Hộp 1 lọ 38g	36	1	159.000,00	159.000,00	6	954.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ
3	12	G0014	Lidocain hydroclodrid	Lidocain hydroclorid 40mg/2ml	40mg/2ml	Dung dịch thuốc tiêm	Tiêm	Ống	VD-23764-15	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 100 ống x 2ml	36	4	378,00	800,00	36.000	13.608.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG
4	15	G0020	Midazolam	Midazolam B. Braun 5mg/ml	5mg/1ml	Dung dịch tiêm, truyền tĩnh mạch	Tiêm	Ống	VN-21177-18	B.Braun Melsungen AG	Đức	Hộp 10 ống 1ml	36	1	18.900,00	20.100,00	150	2.835.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1
5	15	G0021	Midazolam	Zodalan	5mg/1ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Ống	VD-27704-17	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Hộp 10 ống x 1ml	36	4	15.000,00	17.500,00	150	2.250.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA
6	21	G0024	Propofol	Presofol 1% Mct/Lct	1% (10mg/ml)	Nhũ tương tiêm hoặc tiêm truyền	Tiêm	Ống	VN-17438-13	Fresenius Kabi Austria GmbH	Áo	Hộp 5 ống 20ml	36	1	25.190,00	88.001,00	150	3.778.500,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
7	21	G0025	Propofol	Presofol 1% Mct/Lct	1% (10mg/ml)	Nhũ tương tiêm hoặc tiêm truyền	Tiêm	Ống	VN-17438-13	Fresenius Kabi Austria GmbH	Áo	Hộp 5 ống 20ml	36	2	25.190,00	88.001,00	150	3.778.500,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
8	27	G0032	Neostigmin metylsulfat (bromid)	Vinstigmin	0,5mg/ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Ống	VD-30606-18	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Hộp 1 vỉ x 10 ống x 1ml; Hộp 2 vỉ x 10 ống x 1ml; Hộp 5 vỉ x 10 ống x 1ml	36	4	5.280,00	7.000,00	200	1.056.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC

TT	STT/ TT30 (UBND tỉnh duyệt)	Mã (HSMT)	Tên hoạt chất	Tên thương mại	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng sử dụng	ĐVT	Số đăng ký	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đóng gói	Hạn dùng (tuổi thọ)	Nhóm	Giá trúng thầu (có VAT)	Giá kê khai	Số lượng	Thành tiền	Nhà thầu
9	30	G0033	Rocuronium bromid	Rocuronium Kabi 10mg/ml	10mg/ml	Dung dịch tiêm hoặc tiêm truyền	Tiêm	Lọ	VN-22745-21	Fresenius Kabi Austria GmbH	Áo	Hộp 10 lọ x 5ml	36	1	46.500,00	87.300,00	150	6.975.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
10	30	G0034	Rocuronium bromid	Noveron	10mg/ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Lọ	VN-21645-18	PT. Novell Pharmaceutical Laboratories	Indonesia	Hộp 12 lọ x 5ml	24	2	43.900,00	64.050,00	150	6.585.000,00	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED
11	35	G0044	Celecoxib	Agilecox 200	200mg	Viên nang cứng	Uống	Viên	VD-25523-16	Chi nhánh Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 10 viên	36	3	1.680,00	4.500,00	180.000	302.400.000,00	CÔNG TY TNHH DP HIỀN MAI
12	36	G0047	Dexibuprofen	Dexibuprofen-SA FARMA 400mg	400mg	Viên nén bao phim	Uống	Viên	VD-34349-20	Công ty cổ phần liên doanh dược phẩm Éloge France Việt Nam	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	36	4	2.200,00	6.800,00	90.000	198.000.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1
13	37	G0048	Diclofenac	Elaria 100mg	100mg	Viên đạn đặt trực tràng	Đặt hậu môn	Viên	VN-20017-16	Medochemie Ltd. - Cogols Facility	Síp	Hộp 2 vỉ x 5 viên	36	1	13.500,00	15.012,00	300	4.050.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI PHÁT
14	37	G0054	Diclofenac	Diclofenac	75mg/3ml	Dung dịch thuốc tiêm	Tiêm	Ống	VD-29946-18	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 10 ống x 3ml	36	4	795,00	1.350,00	9.000	7.155.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG
15	38	G0055	Etodolac	Etocox 200	200mg	Viên nén bao phim	Uống	Viên	VD-30235-18	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	36	2	2.625,00	2.625,00	180.000	472.500.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA
16	38	G0058	Etodolac	Mitilear 300	300mg	Viên nang cứng	Uống	Viên	VD-34925-20	Công ty cổ phần dược và vật tư y tế Bình Thuận	Việt Nam	Hộp 06 vỉ x 10 viên	36	4	3.990,00	4.000,00	120.000	478.800.000,00	CÔNG TY TNHH TMDP MINH TÍN
17	43	G0071	Ibuprofen	Antarene	200mg	viên nén bao phim	Uống	Viên	VN-22073-19	Sophartex	Pháp	Hộp 2 vỉ x 15 viên	36	1	2.700,00	3.750,00	90.000	243.000.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN EUTICAL
18	43	G0072	Ibuprofen	Painfree	200mg	Viên nang mềm	Uống	Viên	VD-28588-17	Công ty TNHH Phil Inter Pharma	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	36	3	2.500,00	3.000,00	120.000	300.000.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG
19	44	G0075	Ibuprofen + codein	Iclarac	200mg + 30mg	Viên nén bao phim	Uống	Viên	VD-35837-22	Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 10 viên	36	4	2.800,00	2.800,00	90.000	252.000.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM
20	45	G0078	Ketoprofen	KEFENTECH	30mg	Miếng dán	Dán ngoài da	Miếng	VN-10018-10	Jeil Health Science Inc	Hàn Quốc	Hộp 20 gói x 7 miếng	36	2	10.500,00	12.200,00	12.000	126.000.000,00	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM CÁT THÀNH
21	45	G0080	Ketoprofen	Ketoprofen EC DWP 100mg	100mg	Viên nén bao tan trong ruột	Uống	Viên	VD-35224-21	Công ty cổ phần dược phẩm Wealphar	Việt Nam	Hộp 6 vỉ x 10 viên	36	4	2.394,00	2.500,00	180.000	430.920.000,00	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN AN

TT	STT/ TT30 (UBND tỉnh duyệt)	Mã (HSMT)	Tên hoạt chất	Tên thương mại	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng sử dụng	ĐVT	Số đăng ký	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đóng gói	Hạn dùng (tuổi thọ)	Nhóm	Giá trúng thầu (có VAT)	Giá kê khai	Số lượng	Thành tiền	Nhà thầu
22	46	G0081	Ketorolac	Acular	0,5%	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Lọ	VN-18806-15	Allergan Pharmaceuticals Ireland	Ireland	Hộp 1 lọ 5ml	24	1	67.245,00	67.245,00	100	6.724.500,00	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED
23	47	G0085	Loxoprofen	Japrolox	60mg loxoprofen sodium	Viên nén	Uống	Viên	VN-15416-12	Daiichi Sankyo Propharma Co., Ltd., Hiratsuka Plant. (Packing Company: OLIC (Thailand) Limited)	Nhật	Hộp 2 vỉ x 10 viên nén	48	1	4.620,00	4.620,00	60.000	277.200.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
24	47	G0086	Loxoprofen	Loxorox	60mg	Viên nén	Uống	Viên	VN-22712-21	Korea Prime Pharm. Co., Ltd	Hàn Quốc	Hộp 5 vỉ x 10 viên	36	2	3.591,00	4.500,00	120.000	430.920.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM NGỌC THIỆN
25	47	G0088	Loxoprofen	FABALOFEN 60 DT	60mg	Viên hòa tan nhanh	Uống	Viên	VD-30524-18	Cty CPDP Trung ương I - Pharbaco	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	24	4	2.600,00	2.650,00	120.000	312.000.000,00	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VINH ĐỨC
26	48	G0097	Meloxicam	Brosiral	15mg/1,5ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Ống	VN-23209-22	Bros Ltd	Hy Lạp	Hộp 5 ống	60	1	21.150,00	22.500,00	1.200	25.380.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI FAMED
27	48	G0098	Meloxicam	Reumokam	15mg/1,5ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Ống	VN-15387-12	Farmak JSC	Ukraine	Hộp 05 ống 1,5ml	24	2	19.500,00	20.600,00	3.600	70.200.000,00	CÔNG TY TNHH NACOPHARM MIỀN NAM
28	50	G0100	Morphin	Morphin 30mg	30mg	Viên nang cứng	Uống	Viên	VD-19031-13	Công ty cổ phần dược phẩm Trung Ương 2	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 7 viên	36	4	7.140,00	7.150,00	100	714.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA
29	50	G0102	Morphin	Morphin (Morphin hydroclorid 10mg/ml)	10mg/ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Ống	VD-24315-16	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm trung ương Vidipha Bình Dương	Việt Nam	Hộp 25 ống x 1ml	36	4	6.993,00	7.000,00	300	2.097.900,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA
30	52	G0108	Naproxen	Propain	500mg	Viên nén	Uống	Viên	529110023623 (VN-20710-17)	Remedica Ltd	Síp	Hộp/10 vỉ x 10 viên	60	1	4.560,00	4.900,00	240.000	1.094.400.000,00	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẤT ANH
31	52	G0109	Naproxen	Ameproxen 500	500mg	Viên nén bao phim	Uống	Viên	VD-25741-16	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	48	4	1.800,00	3.500,00	180.000	324.000.000,00	CÔNG TY TNHH DP NGUYỄN ANH KHOA
32	53	G0110	Naproxen + esomeprazol	Norilan	500mg + 20mg	Viên nén bao tan trong ruột	Uống	Viên	893110061123	Công ty Cổ phần dược và vật tư y tế Bình Thuận	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	36	5	12.350,00	14.500,00	1.000	12.350.000,00	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TBYT BÌNH AN

TT	STT/ TT30 (UBND tỉnh duyệt)	Mã (HSMT)	Tên hoạt chất	Tên thương mại	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đạng sử dụng	ĐVT	Số đăng ký	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đóng gói	Hạn dùng (tuổi thọ)	Nhóm	Giá trúng thầu (có VAT)	Giá kê khai	Số lượng	Thành tiền	Nhà thầu
33	54	G0112	Nefopam hydroclorid	Nefopam Medisol 20mg/2ml	20mg/2ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Ống	VN-23007-22	Haupt Pharma Livron SAS	Pháp	Hộp 2 vỉ x 5 ống 2ml	36	1	26.000,00	32.000,00	1.200	31.200.000,00	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUY CƯỜNG
34	56	G0118	Paracetamol (acetaminophen)	PARA- OPC 150mg	150mg	Thuốc bột sủi bọt	Uống	Gói	VD-26951-17	Chi nhánh Cty CPDP OPC tại Bình Dương - nhà máy DP OPC	Việt Nam	Hộp 12 gói x 640mg	36	3	735,00	1.725,00	180.000	132.300.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
35	56	G0126	Paracetamol (acetaminophen)	Hapacol 250	250mg	thuốc bột sủi bọt	Uống	gói	VD-20558-14	CTCP Dược Hậu Giang - CN nhà máy DP DHG tại Hậu Giang	Việt Nam	hộp 24 gói x 1,5g	36	3	1.294,00	2.100,00	180.000	232.920.000,00	CÔNG TY CP DƯỢC HẬU GIANG
36	56	G0130	Paracetamol (acetaminophen)	Hapacol 325	325mg	viên nén	Uống	viên	VD-20559-14	CTCP Dược Hậu Giang - CN nhà máy DP DHG tại Hậu Giang	Việt Nam	hộp 10 vỉ x 10 viên	36	2	190,00	210,00	240.000	45.600.000,00	CÔNG TY CP DƯỢC HẬU GIANG
37	56	G0132	Paracetamol (acetaminophen)	PARTAMOL TAB	500mg	Viên nén	Uống	Viên	VD-23978-15	Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Hộp/10 vỉ x 10 viên	60	1	480,00	693,00	1.800.000	864.000.000,00	CÔNG TY TNHH SAN TA VIỆT NAM
38	56	G0137	Paracetamol (acetaminophen)	Paracetamol 500	500mg	Viên nén sủi bọt	Uống	Viên	VD-31850-19	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Việt Nam	Hộp 4 vỉ x6 x 4 viên	24	2	1.400,00	1.700,00	180.000	252.000.000,00	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO
39	56	G0140	Paracetamol (acetaminophen)	Hapacol 650	650mg	viên nén	Uống	viên	VD-21138-14	CTCP Dược Hậu Giang - CN nhà máy DP DHG tại Hậu Giang	Việt Nam	hộp 10 vỉ x 5 viên	36	2	500,00	720,00	480.000	240.000.000,00	CÔNG TY CP DƯỢC HẬU GIANG
40	56	G0141	Paracetamol (acetaminophen)	Pharbacol	650 mg	viên nén	Uống	viên	VD-24291-16	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco.	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 5 viên	36	3	1.000,00	1.300,00	1.200.000	1.200.000.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ QUẢNG TRỊ
41	56	G0147	Paracetamol (acetaminophen)	Paracetamol 10mg/ml	1g/100ml	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Tiêm	Chai, lọ	VD-33956-19	Công ty TNHH Dược phẩm Allomed	Việt Nam	Túi 100ml, Chai 100ml	36	4	9.400,00	22.000,00	1.200	11.280.000,00	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG
42	57	G0151	Paracetamol + chlorpheniramin	Rhetanol	500mg + 2mg	Viên nang cứng	Uống	Viên	VD-24090-16	Công ty cổ phần dược Đồng Nai	Việt Nam	Chai 100 viên	36	4	380,00	400,00	180.000	68.400.000,00	CÔNG TY TNHH DP NGUYÊN ANH KHOA
43	61	G0160	Paracetamol + methocarbamol	Clopidmoyer	300mg + 380mg	Viên nén	Uống	Viên	VD-32583-19	Công ty liên doanh Meyer - BPC	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	36	4	2.184,00	2.300,00	360.000	786.240.000,00	CÔNG TY TNHH DP NGUYÊN ANH KHOA
44	61	G0162	Paracetamol + methocarbamol	Mycemol	500mg + 400mg	Viên nén	Uống	Viên	VD-35701-22	Công ty Liên Doanh Meyer-BPC	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	36	4	2.730,00	2.780,00	120.000	327.600.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI PHÁT
45	64	G0164	Paracetamol + tramadol	Panalgan Plus	325mg + 37,5mg	Viên nén sủi bọt	Uống	Viên	VD-28894-18	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long	Việt Nam	Hộp 4 vỉ x 4 viên	24	4	2.035,00	6.000,00	60.000	122.100.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG
46	72	G0165	Piroxicam	Dicellnase	20mg	Viên nang cứng	Uống	Viên	VN-19810-16	Farmalabor-Produtos Farmacêuticos, S.A	Bồ Đào Nha	Hộp 6 vỉ x 10 viên	36	1	4.890,00	6.800,00	60.000	293.400.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC NAM ĐỒNG

TT	STT/ TT30 (UBND tỉnh duyệt)	Mã (HSMT)	Tên hoạt chất	Tên thương mại	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng sử dụng	ĐVT	Số đăng ký	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đóng gói	Hạn dùng (tuổi thọ)	Nhóm	Giá trúng thầu (có VAT)	Giá kê khai	Số lượng	Thành tiền	Nhà thầu
47	72	G0166	Piroxicam	TORICAM CAPSULES 20MG	20mg	Viên nang	Uống	Viên	VN-15808-12	U chu Pharmaceutical Co., Ltd	Đài Loan	Hộp 2 vỉ x 10 viên	36	2	4.235,00	4.620,00	120.000	508.200.000,00	CTY TNHH DƯỢC HỒNG LỘC PHÁT
48	74	G0171	Tiaprofenic acid	Sunigam 100	100mg	Viên nén	Uống	Viên	VD-28968-18	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	24	4	4.900,00	5.500,00	60.000	294.000.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM PVN
49	76	G0173	Allopurinol	Sadapron 100	100mg	Viên nén	Uống	Viên	VN-20971-18	Remedica Ltd.	Síp	Hộp 5 vỉ x 10 viên	60	1	1.750,00	1.750,00	24.000	42.000.000,00	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO
50	76	G0176	Allopurinol	Allopurinol	300mg	Viên nén	Uống	Viên	VD-25704-16	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Chai 300 viên	36	4	450,00	600,00	60.000	27.000.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA
51	77	G0177	Colchicin	Colchicin	1mg	Viên nén	Uống	Viên	VD-22172-15	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	36	4	255,00	650,00	36.000	9.180.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA
52	90	G0193	Methocarbamol	Methopil	500mg	Viên nén bao phim	Uống	Viên	VD-26679-17	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	36	2	1.890,00	2.450,00	240.000	453.600.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA
53	90	G0195	Methocarbamol	Mycotrova 1000	1000mg	Viên nén bao phim	Uống	Viên	VD-27941-17	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	36	4	2.100,00	3.500,00	360.000	756.000.000,00	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN AN
54	94	G0201	Alimemazin	TUSALENE	5mg	Viên nén bao phim	Uống	Viên	VD-23750-15	Công ty Cổ phần Dược Vacopharm	Việt Nam	Chai 500 viên	36	4	77,00	240,00	180.000	13.860.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM
55	96	G0207	Cetirizin	CETAZIN TAB	10mg	Viên nén bao phim	Uống	Viên	VD-34314-20	Công ty Cổ phần Dược Vacopharm	Việt Nam	Chai 500 viên	36	4	51,00	500,00	600.000	30.600.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM
56	98	G0210	Chlorpheniramin (hydrogen maleat)	Clorpheniramin	4mg	Viên nén	Uống	Viên	VD-32848-19	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 20 viên	36	4	41,00	70,00	720.000	29.520.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA
57	101	G0219	Desloratadin	Desloratadin ODT 5	5mg	Viên nén phân tán trong miệng	Uống	Viên	VD-35516-21	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Việt Nam	Hộp 6 vỉ x 10 viên	24	4	1.470,00	3.000,00	60.000	88.200.000,00	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN AN
58	103	G0223	Diphenhydramin	Dimedrol	10mg/ml	Dung dịch thuốc tiêm	Tiêm	Ống	VD-23761-15	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 100 ống x 1ml	36	4	470,00	800,00	2.400	1.128.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG
59	105	G0228	Epinephrin (adrenalin)	Adrenalin	1mg/1ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Ống	VD-27151-17	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 5 ống x 1ml; Hộp 1 vỉ x 10 ống x 1ml; Hộp 5 vỉ x 10 ống x 1ml	30	4	1.285,00	3.850,00	4.800	6.168.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC

TT	STT/ TT30 (UBND tỉnh duyệt)	Mã (HSMT)	Tên hoạt chất	Tên thương mại	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng sử dụng	ĐVT	Số đăng ký	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đóng gói	Hạn dùng (tuổi thọ)	Nhóm	Giá trúng thầu (có VAT)	Giá kê khai	Số lượng	Thành tiền	Nhà thầu
60	106	G0232	Fexofenadin	Fexofenadin 30 ODT	30mg	viên nén phân tán trong miệng	Uống	Viên	VD-25404-16	Công ty cổ phần S.P.M	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	36	4	1.450,00	1.500,00	120.000	174.000.000,00	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DÔ THÀNH
61	106	G0234	Fexofenadin	Danapha-Telfadin	60mg	Viên nén bao phim	Uống	Viên	VD-24082-16	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Hộp 1 vỉ x 10 viên	36	3	1.890,00	2.625,00	240.000	453.600.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA
62	106	G0236	Fexofenadin	Fexofenadin OD DWP 60	60mg	Viên nén phân tán	Uống	Viên	VD-35359-21	Công ty cổ phần dược phẩm Wealphar	Việt Nam	Hộp 6 vỉ x 10 viên	24	4	840,00	1.500,00	240.000	201.600.000,00	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TƯỜNG THÀNH
63	107	G0242	Ketotifen	Ketotifen Helcor 1mg	1mg	Viên nén	Uống	Viên	VN-23267-22	S.C. AC Helcor S.R.L	Romania	Hộp 2 vỉ x 10 viên	24	1	5.400,00	5.420,00	30.000	162.000.000,00	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ ÂU VIỆT
64	107	G0243	Ketotifen	Ketotifen DWP 1mg	1mg	Viên nang cứng	Uống	Viên	VD-35846-22	Công ty cổ phần dược phẩm Wealphar	Việt Nam	Hộp 06 vỉ x 10 viên	36	4	1.092,00	1.100,00	12.000	13.104.000,00	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN AN
65	108	G0244	Levocetirizin	Phenbalal	2,5mg/10ml	Dung dịch uống	Uống	Ống	VD-27484-17	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Hộp 20 ống x 10ml	36	4	5.800,00	5.800,00	24.000	139.200.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI
66	108	G0246	Levocetirizin	Ripratine 5	5mg	Viên nén	Uống	Viên	VD-26889-17	Công ty Cổ phần Dược phẩm Medisun	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén	36	3	1.800,00	1.800,00	60.000	108.000.000,00	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM IVY
67	109	G0250	Loratadin	Erolin	10mg	Viên nén	Uống	Viên	VN-16747-13	Egis Pharmaceuticals Private Limited Company	Hungary	Hộp 3 vỉ x 10 viên	36	1	1.733,00	3.500,00	60.000	103.980.000,00	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐAN THANH
68	112	G0258	Promethazin hydroclorid	PIPOLPHEN	50mg/2ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Ống	VN-19640-16	Egis Pharmaceuticals Private Limited company	Hungary	Hộp 100 ống x 2ml	60	1	15.000,00	15.000,00	200	3.000.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ
69	116	G0265	Calci gluconat	Growpone 10%	10%/10ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Ống	VN-16410-13	Farmak JSC	Ukraine	Hộp 10 ống	36	2	13.300,00	16.300,00	2.400	31.920.000,00	CÔNG TY TNHH DP MINH TRÍ
70	129	G0272	Naloxon hydroclorid	Naloxone-hameln 0.4mg/ml Injection	0,4mg/ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Ống	VN-17327-13	Siegfried Hameln GmbH	Đức	Hộp 10 ống 1ml	36	1	43.995,00	44.000,00	10	439.950,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA
71	131	G0274	Natri hydrocarbonat (natri bicarbonat)	Sodium Bicarbonate Renaudin 8,4%	0,84g/ 10ml	dung dịch tiêm truyền	Tiêm	Ống	VN-17173-13	Laboratoire Renaudin	Pháp	Hộp 2 vỉ x 5 ống x 10ml	60	1	22.000,00	24.300,00	20	440.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN BUTICAL
72	134	G0278	Nor-epinephrin (Nor-adrenalin)	Norepinephrin Kabi 1mg/ml	1mg/1ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Ống	VD-36179-22	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	Hộp 10 ống x 1ml	24	4	25.750,00	28.000,00	2.400	61.800.000,00	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO

TT	STT/ TT30 (UBND tỉnh duyệt)	Mã (HSMT)	Tên hoạt chất	Tên thương mại	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng sử dụng	ĐVT	Số đăng ký	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đóng gói	Hạn dùng (tuổi thọ)	Nhóm	Giá trúng thầu (có VAT)	Giá kê khai	Số lượng	Thành tiền	Nhà thầu
73	138	G0284	Pralidoxim	Pampara	500mg/20ml	Thuốc tiêm	Tiêm	Ống	VN-14809-12	Siu Guan Chem Ind Co., Ltd.	Đài Loan	Hộp 5 ống x 20ml	60	2	81.000,00	90.000,00	10	810.000,00	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM KHANG HUY
74	148	G0293	Carbamazepin	Carbamazepin 200mg	200mg	Viên nén	Uống	Viên	VD-23439-15	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Hộp 1 lọ x 100 viên	36	3	900,00	928,00	1.200	1.080.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA
75	148	G0294	Carbamazepin	Carbamazepin 200mg	200mg	Viên nén	Uống	Viên	VD-23439-15	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Hộp 1 lọ x 100 viên	36	4	900,00	928,00	1.200	1.080.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA
76	149	G0295	Gabapentin	Tebantin 300mg	300mg	Viên nang cứng	Uống	Viên	VN-17714-14	Gedeon Richter Plc.	Hungary	Hộp 5 vỉ x 10 viên	24	1	4.500,00	6.000,00	12.000	54.000.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BÁCH NIÊN
77	149	G0297	Gabapentin	Gacnero	300mg	Viên nang cứng	Uống	Viên	VD-26056-17	Công ty TNHH BRV Healthcare	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên (vỉ nhôm - nhôm hoặc nhôm - PVC)	36	3	2.184,00	6.000,00	60.000	131.040.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM VIỆT NAM
78	149	G0300	Gabapentin	Mezapentin 600	600mg	Viên nén bao phim	Uống	Viên	VD-27886-17	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Việt Nam	Hộp 6 vỉ x 10 viên	36	4	1.890,00	6.000,00	60.000	113.400.000,00	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TƯỜNG THÀNH
79	157	G0318	Valproat natri	Milepsy 200	200mg	viên nén bao phim tan trong ruột	Uống	viên	VD-33912-19	Công ty TNHH liên doanh Hasan-Dermapharm	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	36	4	1.323,00	2.100,00	24.000	31.752.000,00	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC
80	160	G0323	Albendazol	Akitykity-new	200mg	Bột pha hỗn dịch uống	Uống	Gói	VD-26280-17	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Việt Nam	Hộp 2 gói x 1,5g	36	4	4.800,00	4.800,00	6.000	28.800.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ PHƯƠNG
81	160	G0324	Albendazol	Alxac Tab.	400 mg	Viên nén bao phim	Uống	Viên	VN-22488-19	Pharvis Korea Pharm. Co.,Ltd.	Hàn Quốc	Hộp 1 vỉ x 2 viên	36	2	3.150,00	5.000,00	6.000	18.900.000,00	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KIÊN PHÁT
82	163	G0328	Mebendazol	Pubenzon	500mg	viên nén nhai	Uống	viên	VD-20552-14	CTCP Dược Hậu Giang - CN nhà máy DP DHG tại Hậu Giang	Việt Nam	hộp 1 vỉ x 1 viên	36	2	4.800,00	6.240,00	6.000	28.800.000,00	CÔNG TY CP DƯỢC HẬU GIANG
83	168	G0334	Amoxicilin	Pharmox IMP 500mg	500mg	Viên nang cứng	Uống	Viên	VD-28666-18	Chi nhánh Công ty CP Dược phẩm Imexpharm - Nhà máy kháng sinh công nghệ cao Vĩnh Lộc	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	36	1	2.390,00	2.800,00	120.000	286.800.000,00	CÔNG TY TNHH DP HIỀN MAI
84	169	G0339	Amoxicilin + acid clavulanic	Imefed 250mg/31,25mg	250mg + 31,25mg	Thuốc bột pha hỗn dịch uống	Uống	Gói	VD-31714-19	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm - Nhà máy kháng sinh công nghệ cao Vĩnh Lộc	Việt Nam	Hộp 1 túi x 12 gói 1g	24	2	7.500,00	7.500,00	60.000	450.000.000,00	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO

TT	STT/ TT30 (UBND tỉnh duyệt)	Mã (HSMT)	Tên hoạt chất	Tên thương mại	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng sử dụng	ĐVT	Số đăng ký	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đóng gói	Hạn dùng (tuổi thọ)	Nhóm	Giá trúng thầu (có VAT)	Giá kê khai	Số lượng	Thành tiền	Nhà thầu
85	169	G0342	Amoxicilin + acid clavulanic	Imefed SC 250mg/62,5mg	250mg + 62,5mg	Thuốc bột pha hỗn dịch uống	Uống	Gói	VD-32838-19	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm Nhà máy kháng sinh công nghệ cao Vĩnh Lộc	Việt Nam	Hộp 12 gói x 0,8g	24	2	9.800,00	9.800,00	30.000	294.000.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM PVN
86	169	G0354	Amoxicilin + acid clavulanic	Biocemet DT 500mg/62,5mg	500mg + 62,5mg	Viên nén phân tán	Uống	Viên	VD-31719-19	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm Nhà máy kháng sinh công nghệ cao Vĩnh Lộc	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 7 viên	24	2	9.450,00	12.600,00	120.000	1.134.000.000,00	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM IMEXPHARM
87	169	G0355	Amoxicilin + acid clavulanic	Vigentin 500/62,5 DT	500mg + 62,5mg	Viên nén phân tán	Uống	Viên	VD-33610-19	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 1- Pharbaco	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 7 viên	24	4	8.200,00	11.000,00	30.000	246.000.000,00	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO
88	169	G0357	Amoxicilin + acid clavulanic	AUGXICINE 625	500mg + 125mg	viên bao phim	Uống	viên	VD-22533-15	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm trung ương Vidipha Bình Dương	Việt Nam	Hộp 6 vỉ x 10 viên	24	4	1.680,00	4.980,00	60.000	100.800.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA
89	169	G0358	Amoxicilin + acid clavulanic	Auclanityl 875/125mg	875mg; 125mg	Viên nén dài bao phim	Uống	Viên	VD-27058-17	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 7 viên	36	3	4.000,00	7.488,00	240.000	960.000.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VŨ DUY
90	169	G0360	Amoxicilin + acid clavulanic	Iba-Mentin 1000mg/62,5mg	1000mg + 62,5 mg	Viên nén bao phim	Uống	Viên	VD-28065-17	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương 1- Pharbaco	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 7 viên	24	4	15.781,00	16.000,00	24.000	378.744.000,00	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO
91	172	G0371	Ampicilin + sulbactam	Auropennz 1.5	1g + 0,5g	Bột pha tiêm	Tiêm	Lọ	890110068823	Aurobindo Pharma Ltd.	Ấn Độ	Hộp 1 lọ	36	2	39.984,00	49.500,00	2.400	95.961.600,00	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM NAM KHANG
92	175	G0375	Cefaclor	Imeclor 125	125mg	Thuốc cốm	Uống	Gói	VD-18963-13	Chi nhánh 3 - Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương	Việt Nam	Hộp 12 gói x 1,5g	24	2	3.717,00	3.750,00	120.000	446.040.000,00	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM IMEXPHARM
93	175	G0385	Cefaclor	Ceplorvpe 500	500mg	Viên nang cứng	Uống	Viên	VD-29712-18	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 10 viên	36	3	8.100,00	11.000,00	100.000	810.000.000,00	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO
94	176	G0389	Cefadroxil	FABADROXIL 500	500mg	Viên nang	Uống	Viên	VD-29853-18	Công ty CP Dược Phẩm Trung Ương 1 - Pharbaco	Việt Nam	Hộp 2 vỉ, 10 vỉ x 10 viên	36	3	2.515,00	3.750,00	960.000	2.414.400.000,00	CTY TNHH DƯỢC HỒNG LỘC PHÁT
95	177	G0394	Cefalexin	Opxil IMP 500mg	500mg	Viên nang cứng	Uống	Viên	VD-30400-18	Chi nhánh 3 - Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	36	1	3.790,00	3.907,00	120.000	454.800.000,00	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO

TT	STT/ TT30 (UBND tỉnh duyệt)	Mã (HSMT)	Tên hoạt chất	Tên thương mại	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường sử dụng	ĐVT	Số đăng ký	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đóng gói	Hạn dùng (tuổi thọ)	Nhóm	Giá trúng thầu (có VAT)	Giá kê khai	Số lượng	Thành tiền	Nhà thầu
96	180	G0401	Cefazolin	Zepilen 1g	1g	bột pha tiêm	Tiêm	Lọ	VN-20802-17	Medochemie LTD	Síp	Hộp chứa 1 lọ; Hộp chứa 10 lọ	36	1	26.000,00	28.900,00	200	5.200.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN EUTICAL
97	183	G0413	Cefixim	Imexime 50	50mg	Thuốc bột pha hỗn dịch uống	Uống	Gói	VD-31116-18	Chi nhánh 3 - Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương	Việt Nam	Hộp 12 gói x 1g	24	2	5.000,00	5.000,00	60.000	300.000.000,00	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO
98	183	G0416	Cefixim	Imexime 100	100mg	Thuốc bột pha hỗn dịch uống	Uống	Gói	VD-30398-18	Chi nhánh 3 - Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương	Việt Nam	Hộp 12 gói x 2g	24	2	6.489,00	6.825,00	24.000	155.736.000,00	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM IMEXPHARM
99	183	G0422	Cefixim	Imerixx 200	200mg	Viên nén bao phim	Uống	Viên	VD-32836-19	Chi nhánh 3 - Công ty CP Dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương	Việt Nam	Hộp 1 vỉ x 10 viên	24	2	5.920,00	10.500,00	180.000	1.065.600.000,00	CÔNG TY TNHH DP HIỀN MAI
100	185	G0433	Cefoperazon	Cefopefast 2000	2g	Thuốc tiêm	Tiêm	Lọ	VD-35038-21	Công ty CPDP Tenamyd	Việt Nam	Hộp 10 lọ	24	2	89.000,00	90.000,00	2.400	213.600.000,00	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TÂM VIỆT PHÁT
101	193	G0466	Ceftazidim	Vitazidim 3g	3g	Thuốc bột pha tiêm	Tiêm	Lọ	VD-31242-18	Công ty cổ phần dược phẩm VCP	Việt Nam	Hộp 10 lọ	36	4	85.000,00	89.000,00	100	8.500.000,00	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ HƯNG THỊNH
102	195	G0468	Ceftizoxim	Ceftizoxime 1g	1g	Thuốc bột pha tiêm	Tiêm	Lọ	VD-33618-19	Công ty cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Việt Nam	Hộp 10 lọ	36	4	47.500,00	70.000,00	600	28.500.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ GENKI
103	203	G0497	Oxacillin	Oxacillino Panpharma	1g	bột pha tiêm	Tiêm	Lọ	VN-22319-19	Panpharma	Pháp	Hộp 10, 25, 50 lọ	36	1	72.000,00	78.000,00	1.200	86.400.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN EUTICAL
104	211	G0521	Gentamicin	GENTAMICIN 80mg/2ml	80mg/2ml	dung dịch	Tiêm	ống	VD-25310-16	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm trung ương Vidipha Bình Dương	Việt Nam	Hộp 100 ống 2ml	36	4	1.008,00	1.980,00	2.400	2.419.200,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA
105	214	G0522	Neomycin + polymyxin B + dexamethason	MEPOLY	(35mg; 100.000IU; 10mg)/ 10ml	Dung dịch nhỏ mắt, mũi, tai	Nhỏ tai	Lọ	VD-21973-14	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Việt Nam	Hộp 1 lọ 10ml	36	4	37.000,00	37.000,00	2.400	88.800.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
106	216	G0526	Tobramycin	Eyetobrin 0.3%	3mg/ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Lọ	VN-21787-19	Cooper S.A. Pharmaceuticals	Hy Lạp	Hộp 1 lọ x 5ml	36	1	33.390,00	39.900,00	2.400	80.136.000,00	CÔNG TY TNHH DP ĐỨC ANH
107	216	G0527	Tobramycin	PHILTOBAX EYE DROPS	15mg/5ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Lọ	VN-19519-15	Hanlim Pharm Co, Ltd	Hàn Quốc	Hộp 1 lọ x 5ml	24	2	27.500,00	35.494,00	2.400	66.000.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

TT	STT/ TT30 (UBND tỉnh duyệt)	Mã (HSMT)	Tên hoạt chất	Tên thương mại	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng sử dụng	ĐVT	Số đăng ký	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đóng gói	Hạn dùng (tuổi thọ)	Nhóm	Giá trúng thầu (có VAT)	Giá kê khai	Số lượng	Thành tiền	Nhà thầu
108	217	G0529	Tobramycin + dexamethason	Dex-Tobrin	3mg/1ml + 1mg/1ml	Hỗn dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Lọ	VN-16553-13	Balkanpharma Razgrad AD	Bulgaria	Hộp 1 lọ 5ml	24	1	43.200,00	45.000,00	3.600	155.520.000,00	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED
109	219	G0533	Metronidazol	Metronidazol	250mg	Viên nén	Uống	Viên	VD-22175-15	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 50 vỉ x 10 viên	36	4	132,00	250,00	36.000	4.752.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA
110	223	G0542	Clindamycin	Clindamycin EG 300mg	300mg	viên nang cứng	Uống	viên	VD-26425-17	Pymepharco	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	36	4	1.447,00	2.500,00	6.000	8.682.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO
111	223	G0543	Clindamycin	Clindamycin A.T inj	300mg/2ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Ống	VD-33404-19	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Hộp 10 ống x 2ml	24	4	10.300,00	34.220,00	600	6.180.000,00	CÔNG TY CP DP AN THIÊN
112	224	G0551	Azithromycin	AGITRO 500	500mg	Viên nén bao phim	Uống	Viên	VD-34102-20	Agimexpharm	Việt Nam	Hộp 1 vỉ; 2 vỉ x 3 viên	36	4	2.630,00	17.850,00	2.400	6.312.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
113	225	G0555	Clarithromycin	Remeclar 500	500mg	Viên nén bao phim	Uống	viên	VN-5163-10 (VN-23174-22)	Remedica Ltd	Síp	Hộp/02 vỉ x 07 viên	36	1	16.180,00	18.540,00	6.000	97.080.000,00	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẤT ANH
114	228	G0563	Spiramycin	Infecin 3 M.I.U	3M UI	viên nén bao phim	Uống	viên	VD-22297-15	Công ty cổ phần S.P.M	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 5 viên	36	3	7.000,00	7.000,00	60.000	420.000.000,00	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐÔ THÀNH
115	229	G0565	Spiramycin + metronidazol	Daphazyl	750.000IU + 125mg	Viên nén bao phim	Uống	Viên	VD-28787-18	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Hộp 4 vỉ x 10 viên	36	2	1.495,00	2.625,00	36.000	53.820.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA
116	231	G0572	Ciprofloxacin	Proxacin 1%	200mg/20ml	Dung dịch đậm đặc để pha dung dịch tiêm truyền	Tiêm	Lọ	VN-15653-12	Warsaw Pharmaceutical Works Polfa S.A	Ba Lan	Hộp 10 lọ 20ml	36	1	136.000,00	136.500,00	1.200	163.200.000,00	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM DUY ANH
117	231	G0573	Ciprofloxacin	Basmicin 200	200mg/20ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm	Lọ	VD-19469-13	Công ty cổ phần dược phẩm Trung Ương I - Pharbaco	Việt Nam	Hộp 1 lọ	24	4	49.900,00	50.000,00	1.200	59.880.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ NINH THUẬN
118	231	G0576	Ciprofloxacin	Quinrox 400/40	400mg/40ml	Dung dịch đậm đặc pha tiêm truyền	Tiêm	Lọ	VD-27088-17	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Việt Nam	Hộp 01 lọ x 40ml	24	4	104.000,00	138.000,00	1.200	124.800.000,00	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO
119	232	G0578	Levofloxacin	Letdion	5mg/ml * 5ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Lọ	VN-22724-21	S.C. Rompharm Company S.r.l	Romania	Hộp 1 lọ 5ml	36	1	84.000,00	86.000,00	2.400	201.600.000,00	CÔNG TY TNHH ĐẠI BẮC - MIỀN NAM
120	232	G0584	Levofloxacin	Dovocin 750 mg	750mg	Viên nén bao phim	Uống	Viên	VD-22628-15	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Việt Nam	Hộp 1 vỉ x 10 viên	36	4	4.500,00	11.800,00	24.000	108.000.000,00	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

TT	STT/ TT30 (UBND tỉnh duyệt)	Mã (HSMT)	Tên hoạt chất	Tên thương mại	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng sử dụng	ĐVT	Số đăng ký	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đóng gói	Hạn dùng (tuổi thọ)	Nhóm	Giá trúng thầu (có VAT)	Giá kê khai	Số lượng	Thành tiền	Nhà thầu
121	234	G0592	Moxifloxacin	Tamvelier (cơ sở xuất xưởng: Pharmathen SA, địa chỉ: Dervenakion 6, Pallini Attiki, 15351, Hy Lạp)	0,5%, 5ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Lọ	VN-22555-20	Famar A.V.E. Alimos Plant 63, Ag. Dimitriou Str.	Hy Lạp	Hộp 1 lọ x 5 ml	36	1	74.991,00	83.000,00	100	7.499.100,00	CÔNG TY TNHH DP VĂN LANG
122	234	G0593	Moxifloxacin	Eyesmox	0,5%/5ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Lọ	VD-33000-19	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	Hộp 1 lọ 5ml	24	4	9.891,00	38.000,00	100	989.100,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)
123	237	G0603	Ofloxacin	Ofloxacin-POS 3mg/ml	15mg/5ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Lọ	VN-20993-18	URSAPHARM Arzneimittel GmbH	Đức	Hộp 1 lọ 5ml	24	1	52.900,00	52.900,00	100	5.290.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI FAMED
124	245	G0613	Doxycyclin	Doxycyclin 100 mg	100mg	Viên nang cứng	Uống	Viên	VD-28382-17	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	36	4	515,00	940,00	1.200	618.000,00	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO
125	248	G0617	Tetracyclin hydroclorid	Tetracyclin 1%	1%/5g	Mỡ tra mắt	Tra mắt	Tuýp	VD-26395-17	Công ty cổ phần dược Medipharco	Việt Nam	Hộp 100 tuýp x 5 gam	48	4	3.200,00	4.200,00	2.400	7.680.000,00	CÔNG TY CP DƯỢC MEDIPHARCO
126	277	G0650	Aciclovir	Acyclovir	5%/5g	Kem bôi da	Dùng ngoài	Tuýp	VD-24956-16	Công ty cổ phần dược Medipharco	Việt Nam	Hộp 1 tuýp 5 gam	36	4	3.780,00	9.500,00	2.400	9.072.000,00	CÔNG TY CP DƯỢC MEDIPHARCO
127	277	G0651	Aciclovir	Acyclovir 3%	3%, 5g	Thuốc tra mắt	Tra mắt	Tuýp	VD-27017-17	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Việt Nam	Hộp 1 tuýp 5g	36	4	48.000,00	51.000,00	600	28.800.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM META
128	277	G0658	Aciclovir	ACYCLOVIR 800	800mg	viên bao phim	Uống	viên	VD-34275-20	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm trung ương Vidipha Bình Dương	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	36	4	1.029,00	5.502,00	24.000	24.696.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA
129	288	G0663	Clotrimazol	Wzitamy TM	200mg	Viên nén đặt âm đạo	Đặt âm đạo	Viên	VD-33535-19	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 6 viên	36	4	6.000,00	6.000,00	24.000	144.000.000,00	CÔNG TY TNHH DP NGUYỄN ANH KHOA
130	291	G0665	Fluconazol	FLUCOZAL 150	150mg	Viên nang cứng	Uống	Viên	VN-15186-12	Delorbis Pharmaceuticals Ltd.	Síp	Hộp 1 vỉ x 1 viên	36	1	23.690,00	35.000,00	6.000	142.140.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE
131	295	G0669	Itraconazol	Sporal	100mg	Viên nang cứng	Uống	Viên	VN-22779-21	Janssen - Cilag S.p.A., Janssen Pharmaceutica NV	Ý	Hộp 1 vỉ x 4 viên	36	1	15.050,00	18.975,00	12.000	180.600.000,00	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG
132	299	G0675	Nystatin	NYSTATIN 25000IU	25.000IU	Thuốc bột rà miệng	Bột đánh tưa lưỡi	Gói	VD-18216-13	Công ty cổ phần dược phẩm 3/2	Việt Nam	Hộp 20gói x 1gam	24	4	930,00	1.963,00	600	558.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2

TT	STT/ TT30 (UBND tỉnh duyệt)	Mã (HSMT)	Tên hoạt chất	Tên thương mại	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đạng sử dụng	ĐVT	Số đăng ký	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đóng gói	Hạn dùng (tuổi thọ)	Nhóm	Giá trúng thầu (có VAT)	Giá kê khai	Số lượng	Thành tiền	Nhà thầu
133	299	G0676	Nystatin	NYSTATAB	500.000UI	Viên nén bao phim	Uống	Viên	VD-24708-16	Agimexpharm	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 10 viên	24	4	730,00	1.200,00	36.000	26.280.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
134	302	G0678	Terbinafin (hydroclorid)	Terbisil 250 mg Tablets	250mg	Viên nén	Uống	Viên	VN-14091-11	Santa Farma Ilac Sanayii A.S.	Turkey	Hộp 4 vỉ x 7 viên	36	2	13.860,00	15.200,00	36.000	498.960.000,00	CÔNG TY TNHH ĐẠI BẮC - MIỀN NAM
135	421	G0703	Alfuzosin	Goureuff-5	5mg	Viên nén bao phim	Uống	Viên	VD-28912-18	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	36	4	5.000,00	6.000,00	48.000	240.000.000,00	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MKT
136	421	G0705	Alfuzosin	Prolufo	10mg	Viên nén bao phim giải phóng chậm	Uống	Viên	VN-23223-22	Gracure Pharmaceuticals Ltd.	Ấn Độ	Hộp 3 vỉ x 10 viên	24	2	6.200,00	7.200,00	60.000	372.000.000,00	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ HƯNG THỊNH
137	421	G0707	Alfuzosin	Alanboss XL 10	10mg	Viên nén phóng thích kéo dài	Uống	viên	VD-34894-20	Công ty TNHH Hasan - Dermapharm	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	36	4	6.800,00	9.195,00	60.000	408.000.000,00	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐỨC VIỆT
138	423	G0712	Flavoxat	Manduka	200mg	Viên nén bao phim	Uống	Viên	VD-28472-17	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Hộp 6 vỉ x 10 viên	36	2	6.000,00	7.000,00	24.000	144.000.000,00	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
139	427	G0719	Tamsulosin hydroclorid	Xalgetz 0,4mg	0,4mg	viên nang	Uống	Viên	VN-11880-11	Getz Pharma (Pvt) Ltd	Pakistan	Hộp 1 vỉ x 10 viên	36	3	3.150,00	3.600,00	24.000	75.600.000,00	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
140	428	G0722	Levodopa + carbidopa	Masopen 250/25	250mg + 25mg	Viên nén	Uống	viên	VD-34476-20	Công ty TNHH liên doanh Hasan-Dermapharm	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	36	4	3.360,00	6.000,00	6.000	20.160.000,00	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐỨC VIỆT
141	435	G0725	Trihexyphenidyl hydroclorid	Trihexyphenidyl	2mg	Viên nén	Uống	Viên	VD-30410-18	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Chai 500 viên	36	4	112,00	230,00	600	67.200,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA
142	443	G0735	Sắt fumarat + acid folic	Satavit	162mg + 750mcg	Viên nang cứng	Uống	Viên	VD-18801-13	Công ty cổ phần dược-vật tư y tế Thanh Hoá	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	36	4	835,00	900,00	60.000	50.100.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1
143	443	G0737	Sắt fumarat + acid folic	Femancia	305mg + 350mcg	Viên nang cứng (đỏ)	Uống	Viên	VD-27929-17	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Việt Nam	Hộp 6 vỉ x 10 viên	36	4	546,00	650,00	60.000	32.760.000,00	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TƯỜNG THÀNH
144	443	G0738	Sắt fumarat + acid folic	Polihem	310mg + 350mcg	Viên nén bao phim	Uống	Viên	VN-19441-15	Remedica Ltd.	Síp	Hộp 10 vỉ x 10 viên	36	1	2.250,00	2.250,00	48.000	108.000.000,00	LIÊN DANH TÂY NAM - SAPHARCO